



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG

ngày tháng 08 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng thử nghiệm cơ lý thép
Laboratory:	Steel mechanical testing laboratory
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất Thép Việt Đức
Organization:	Vietnam Germany Steel Mill Group Joint Stock Company
Số hiệu/ Code:	VILAS 442
Chuẩn mực công nhận/ Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Cơ
Field:	Mechanical
Người quản lý/ Laboratory manager:	Nguyễn Thành Long
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation:	Kể từ ngày / 08 / 2025 đến ngày 26 / 09 / 2030
Địa chỉ:	KCN Bình Xuyên, Xã Xuân Lăng, Tỉnh Phú Thọ
Address:	Binh Xuyen Industrial Zone, Xuan Lang Commune, Phu Tho Province
Địa điểm:	KCN Bình Xuyên, Xã Xuân Lăng, Tỉnh Phú Thọ
Location:	Binh Xuyen Industrial Zone, Xuan Lang Commune, Phu Tho Province
Điện thoại/ Tel:	0211 3593596
Email:	phongchatluongvgs@gmail.com longnguyen@thepvietduc.com.vn
Website:	www.thepvietduc.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 442**Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**Field of testing: **Mechanical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thép cốt bê tông <i>Steel for reinforcement of concrete</i>	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy; - Xác định độ bền kéo đứt; - Xác định độ giãn dài. <i>Tensile test:</i> - Determination of yield point; - Determination of tensile strength; - Determination of elongation.	(20 ~ 180) kN (50 ~ 450) kN (100 ~ 900) kN	TCVN 197-1:2014 TCVN 7937-1:2013 ASTM A370-24 JIS Z 2241:2022
2.		Thử uốn <i>Bending test</i>	Đến/ Up to 180°	TCVN 198:2008 TCVN 7937-1:2013 ASTM A370-24 JIS Z 2248:2022
3.	Vật liệu kim loại - Ống <i>Metallic material</i> - Tube	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy; - Xác định độ bền kéo đứt; - Xác định độ giãn dài. <i>Tensile test:</i> - Determination of yield point; - Determination of tensile strength; - Determination of elongation.	(20 ~ 180) kN (50 ~ 450) kN (100 ~ 900) kN	TCVN 314:2008 TCVN 197-1:2014
4.		Thử nén bẹp ống <i>Flattening test</i>	Đến/ Up to 1 000 kN	TCVN 1830:2008 (ISO 8492:1998)
5.		Thử nở rộng miệng ống <i>Drift-expanding test</i>	30°, 45°, 60°	TCVN 5890:2008 (ISO 8493:1998)

Ghi chú/ Note:

- ASTM: Hiệp hội thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ/ *American Society for Testing and Materials*
- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản/ *Japanese Industrial Standards*
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*

Trường hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất Thép Việt Đức cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất Thép Việt Đức phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Vietnam Germany Steel Mill Group Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

